

HƠN 30 NĂM HỢP TÁC VIỆT-XÔ TRONG LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT

PHẠM XUÂN HOÀNG

Hợp tác Việt - Xô trong lĩnh vực địa chất có một quá trình lâu dài hơn 30 năm. Những kết quả hợp tác nghiên cứu đã phát hiện được những vùng mỏ quan trọng, và trên cơ sở đó đã tạo ra những ngành công nghiệp, những khu công nghiệp quan trọng cho đất nước. Và điều quan trọng hơn qua sự hợp tác đó mà ngành địa chất nước ta đã có 1 tiềm lực KHKT đủ giải quyết những vấn đề đặt ra cho 1 ngành kinh tế và KHKT.

Ở nước ta từ cuối thế kỷ 19 sau khi người Pháp đặt được nền thống trị, họ đã lập Sở địa chất Đông Dương và đưa nhiều nhà địa chất có tên tuổi sang làm việc. Họ đã phát hiện được trên lãnh thổ nước ta một số loại khoáng sản quan trọng như sắt, mangan, đồng, chì, kẽm, thiếc, vàng, than mỏ, apatit v.v... và đã tổ chức khai thác chế biến, sử dụng một phần ở nước ta, còn phần lớn chuyển về chính quốc.

Năm 1954, khi người Pháp phải rút khỏi miền Bắc nước ta thì họ cũng mang theo hầu hết những tài liệu kết quả nghiên cứu về địa chất mà họ đã đạt được trong hơn nửa thế kỷ. Khi tiếp thu các mỏ cũ để khai thác tiếp tục, chúng ta đã gặp phải những khó khăn không nhỏ về mặt địa chất mà chúng ta không đủ sức giải quyết.

Năm 1955, theo đề nghị của Chính phủ ta, Liên Xô bắt đầu cử các chuyên gia địa chất sang giúp ta tiến hành công tác điều tra thăm dò địa chất — một loại công việc hoàn toàn mới mẻ đối với ta lúc bấy giờ. Các chuyên gia địa chất Liên Xô một mặt giúp ta đánh giá lại nguồn tài nguyên tại các mỏ cũ nhằm phục vụ các yêu cầu sản xuất các nguyên liệu cần thiết như than mỏ, thiếc, apatit v.v... mặt khác tiến hành các công việc mang tính chất điều tra cơ bản về địa chất, tạo ra các cơ sở khoa học nhằm đúc rút các quy luật về cấu trúc địa chất và phân bố khoáng sản trên lãnh thổ nước ta. Nhiều đoàn địa chất đã được thành lập để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn dưới sự chỉ đạo về khoa học — kỹ thuật của chuyên gia Liên Xô. Nhiều thiết bị vật tư chuyên dụng được đưa sang để tiến hành các công trình địa chất và xây dựng các cơ sở vật chất — Kỹ thuật cho ngành. Nhiều thanh niên Việt Nam được cử

đi học các nghề địa chất tại Liên Xô, một số được đào tạo tại các đoàn, đội địa chất bằng sự kèm cặp của các chuyên gia Liên Xô trong quá trình làm việc.

Trong suốt 3 thập kỷ qua từ khi các chuyên gia Liên Xô luôn luôn có mặt, kề vai sát cánh với các cán bộ và công nhân Việt Nam, giúp chúng ta thực hiện các nhiệm vụ địa chất mà Đảng và Nhà nước giao phó. Những năm gần đây ngành địa chất Việt Nam còn được 1 số nước anh em và một số tổ chức quốc tế hợp tác và giúp đỡ nhưng sự giúp đỡ của Liên Xô là liên tục, càng ngày càng lớn và cơ bản nhất.

Sở với những gì mà người Pháp đã làm trong hơn nửa thế kỷ thống trị thì những thành quả mà chúng ta đạt được trong hơn 30 năm với sự hợp tác giúp đỡ của Liên Xô và các nước anh em là rất đáng tự hào.

Một số mỏ cũ được nghiên cứu đánh giá lại để có đủ tài liệu tin cậy nhằm phục vụ cho việc thiết kế khai thác. Do những việc làm mới này, trữ lượng của nhiều mỏ được tăng lên, chất lượng quặng được nghiên cứu tốt hơn. Nhiều vùng mỏ quan trọng đã được phát hiện đánh giá mà trước đây chưa biết như thiếc Sơn Dương, thiếc Nghệ Tĩnh, sắt Thạch Khê, đồng Sơn Quyền và đặc biệt là bauxit vùng Tây Nguyên, đất hiếm vùng Lai Châu và dầu mỏ ở thềm lục địa phía Nam.

Các khu công nghiệp của ta như Gang thép Thái Nguyên, than Quảng Ninh, hóa chất Việt Trì, Apatit Hoàng Liên Sơn, Dầu khí vùng Tàu, xi măng Bỉm Sơn v.v... được hình thành và hoạt động trên cơ sở các nguồn nguyên liệu khoáng từ các mỏ do Liên Xô giúp ta tìm kiếm thăm dò và khai thác. Ngoài ra còn có hàng trăm mỏ với mấy chục dạng nguyên liệu khoáng đã được đánh giá từng bước theo nhu cầu của các ngành

kinh tế quốc dân sẽ được thiết kế khai thác sử dụng.

Với sự giúp đỡ của các nhà địa chất Liên Xô nhiều công trình điều tra địa chất lãnh thổ đã được xuất bản hoặc hoàn thành để sử dụng như bản đồ địa chất Việt Nam tỉ lệ 1: 500 000, bản đồ địa chất thủy văn Việt Nam tỉ lệ 1: 500 000, bản đồ bay — đo từ miền Bắc và phần lớn miền Nam tỉ lệ 1: 200 000, bản đồ trọng lực Việt Nam tỉ lệ 1: 500 000, bản đồ sinh khoáng Việt Nam tỉ lệ 1: 1 000 000 v.v..., những công trình khoa học trên cùng với hàng ngàn báo cáo và tài liệu khoa học về nghiên cứu địa chất lãnh thổ khác có thể khẳng định rằng mức độ điều tra địa chất lãnh thổ ở nước ta là cao nhất ở Đông Nam Á và những gì mà chúng ta có được là hết sức quý báu và quan trọng. Trước đây chúng ta đã được nghe và nói là nước ta giàu tài nguyên khoáng sản nhưng thật ra cho đến nay chúng ta mới có thể vẽ được bức tranh tương đối đầy đủ và chính xác về các nguồn tài nguyên khoáng sản trên lãnh thổ nước ta. Dương nhiên, trong tương lai ta vẫn còn có khả năng phát hiện thêm các mỏ mới và thậm chí những mỏ quy mô lớn, nhưng những gì mà chúng ta biết được hôm nay đã và đang ngày càng có ý nghĩa to lớn. So với nhiều nước trên thế giới lãnh thổ nước ta tương đối nhỏ hẹp tuy nhiên lại chứa đựng đủ các nguồn nguyên liệu khoáng chủ yếu để có thể xây dựng các ngành công nghiệp quan trọng không thể thiếu được đối với một nước đông dân. Đó là các ngành luyện kim đen trên cơ sở các mỏ quặng sắt Crôm đoc sông Hồng, vùng Thái Nguyên và khu 4 cũ; ngành luyện kim màu trên cơ sở các mỏ giàu về hàm lượng và lớn về quy mô như các mỏ đất hiếm, mỏ đồng ở Tây Bắc, thiếc ở Việt Bắc và Nghệ Tĩnh, bauxit ở các tỉnh Tây Nguyên... ngành năng lượng trên cơ sở các mỏ than tập trung ở Quảng Ninh và rải rác ở nhiều vùng trong cả nước cùng với dầu mỏ ở ngoài khơi Nam Việt Nam và có thể ở những vùng biển miền Trung và vịnh Bắc Bộ đang được tìm kiếm thăm dò; ngành công nghiệp vật liệu xây dựng trên cơ sở các mỏ đá vôi, đá hoa đất sét, cát cuội sỏi đã được đánh giá rộng rãi ở nhiều nơi phục vụ cho việc xây dựng các nhà máy xi măng, bê tông, kính xây dựng, gạch ngói, đá ốp lát v.v...; ngành công nghiệp phân khoáng — hóa chất trên cơ sở các mỏ Apatit Lào Cai, pirít Vĩnh Phú, barit ở Hà Bắc, Bắc Thái, Nghệ Tĩnh; ngành công nghiệp sứ gốm trên cơ sở

nhiều mỏ caolin, trường thạch, đã được thăm dò, đánh giá ở nhiều địa phương từ Bắc chí Nam. Ngoài ra còn có vàng, một tài nguyên mà chúng ta đã và đang cùng với Liên Xô và 1 số nước khác tiến hành việc điều tra đánh giá khai thác. Việc có thể đánh giá được tiềm năng khoáng sản của đất nước khẳng định những thành tựu to lớn và hiệu quả cao của sự hợp tác trong lĩnh vực địa chất giữa nước ta với các nước và tổ chức quốc tế mà chủ yếu là với Liên Xô.

Ngoài việc giúp ta tiến hành công tác điều tra thăm dò địa chất, Liên Xô còn giúp ta đào tạo đội ngũ địa chất bằng nhiều con đường khác nhau. Hàng ngàn cán bộ đã được đào tạo và nâng cao trình độ tại các trường đại học kỹ thuật và trường cán bộ quản lý kinh tế các cấp ở Liên Xô trong đó có khoảng 500 người được cấp bằng đại học, phó tiến sĩ và tiến sĩ. Số cán bộ này đang giữ các cương vị chủ chốt từ các đơn vị sản xuất cơ sở cho đến các viện, các trường và các vụ, cục thuộc bộ máy của Tổng cục mỏ và địa chất. Nếu như vào thời điểm thành lập ngành địa chất Việt Nam ta chưa có được một kỹ sư địa chất thì ngày nay ta đã có 1 đội ngũ gần hai vạn người trong đó có hơn 5000 cán bộ khoa học — kỹ thuật, đủ sức tiến hành toàn bộ công việc của một ngành kinh tế và khoa học — kỹ thuật phức tạp.

Nói đến công việc địa chất không thể không nói đến máy móc, thiết bị và phương tiện kỹ thuật. Do tình trạng chậm phát triển ở nước ta nên các ngành công nghiệp hầu như không cung cấp được gì đáng kể cho ngành địa chất. Liên Xô đã bảo đảm cho ta khoảng 90% nhu cầu về mặt này bao gồm các máy khoan, máy thăm dò địa vật lý và các máy khác để làm việc ở hiện trường. Liên Xô cũng trang bị phần lớn các nhà máy cơ khí, xưởng cơ khí sửa chữa, các phòng phân tích thí nghiệm. Gần như toàn bộ phương tiện vận tải, xe gạt kê cả máy bay dùng trong khảo sát địa chất là do Liên Xô cung cấp.

Tóm lại trong hơn 30 năm qua sự giúp đỡ của Liên Xô đối với ngành địa chất Việt Nam là to lớn, liên tục và toàn diện. Những kết quả của sự hợp tác đó là tiền đề để mở rộng sự hợp tác giữa hai nước sang một số ngành công nghiệp khác bao gồm ngành khai khoáng và các ngành sử dụng nguyên liệu khoáng.

Biên tập: Đỗ Thanh Thủy